

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/DS-PT
Ngày 07-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;
Ông Phan Trí Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 02 và ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 462/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 80/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH MTV H1 (Việt Nam); địa chỉ: Tầng A, 2, 6 Tòa nhà M, B D, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bách K, sinh năm 1986 và ông Hoàng Trọng Tuấn N, sinh năm 1984 – chức vụ: Cán bộ quản lý Danh mục tín dụng tiêu dùng; cùng địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, A N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023).

- **Bị đơn:** Ông Wong Sai K1, sinh năm 1970; địa chỉ: B đường A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Chiu Chia H, sinh năm 1975; địa chỉ: B đường A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Trọng Quang T**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Số G, đường số G, khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh** (Giấy ủy quyền ngày 16/01/2023 và 16/6/2023).

Người kháng cáo: Bị đơn ông **Wong Sai K2**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn do ông **Hoàng Trọng Tuấn N** và ông **Nguyễn Bách K** đại diện trình bày:

Vào ngày 04/3/2008, ông **Wong Sai K2** (Sau đây gọi là bị đơn) đã có đơn đăng ký thẻ tín dụng HSBC để được cấp tín dụng (Đơn mở thẻ) và **Ngân hàng TNHH Một thành viên H1** (Việt nam) (Sau đây gọi là nguyên đơn) đã chấp nhận mở thẻ và cấp cho bị đơn 02 thẻ tín dụng, thẻ chính mang tên ông **Wong Sai K2** và thẻ phụ mang tên bà **Chiu Chia H**, hạn mức tín dụng thẻ là 325.000.000 đồng. Việc thanh toán các khoản nợ phát sinh từ giao dịch thẻ được thực hiện tự động bằng cách ghi nợ vào tài khoản số 001-122175-041 và sẽ được thanh toán cho nguyên đơn vào ngày thanh toán định kỳ hàng tháng.

Quá trình sử dụng thẻ, vào ngày 02/5/2020 bị đơn có phát sinh khoản nợ thẻ với số tiền là 393.900.000 đồng. Sau khi phát sinh giao dịch, bị đơn thông báo cho Ngân hàng về việc bị mất thẻ và yêu cầu khóa thẻ, ngay sau khi nhận được tin báo ngày 02/5/2020, nguyên đơn đã khóa thẻ của bị đơn. Đến tháng 12/2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ này nhưng bị đơn không thanh toán. Nhiều lần sau đó, qua điện thoại và email nguyên đơn có yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán. Nay, nguyên đơn yêu cầu ông **Wong Sai K2** phải trả cho **Ngân hàng TNHH Một thành viên H1** nợ gốc là 393.900.000 đồng và buộc ông **Wong S** Kin trả cho **Ngân hàng TNHH Một thành viên H1** (Việt Nam) số tiền lãi phát sinh ngày 10/5/2023, tiền lãi trong hạn đến ngày 07/7/2021; tiền lãi tính quá hạn từ ngày 07/7/2022 tạm tính đến ngày 12/9/2023 mức lãi suất 30%/năm là 315.042.458 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông **W** Sai Kin thanh toán hết khoản nợ nêu trên.

Bị đơn ông **Wong Sai K2** do người đại diện hợp pháp là ông **Lê Trọng Quang T** trình bày:

Thống nhất trình bày của nguyên đơn về việc vào ngày 04/3/2008 bị đơn đã có đơn đăng ký mở thẻ, nguyên đơn đã chấp nhận và cấp cho bị đơn 02 thẻ tín dụng gồm thẻ chính mang tên ông **Wong Sai K2** và thẻ phụ mang tên bà **Chiu Chia H** (Là vợ ông **Wong Sai K2**). Ngày 02/5/2020, qua tin nhắn điện thoại bị đơn thấy phát sinh giao dịch từ thẻ được cấp với số tiền là 393.900.000 đồng như trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, số nợ này phát sinh do bị đơn bị mất thẻ, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 02/5/2020 bị đơn có nhận được tin nhắn vào điện thoại về việc thẻ tín dụng của bị đơn có phát sinh giao dịch. Thời gian từ 19 giờ 05 phút 31 giây đến 19 giờ 11 phút 36 giây thẻ tín dụng của bị đơn phát sinh tổng cộng 09 giao dịch với tổng số tiền 393.900.000 đồng. Sau khi

kiểm tra và biết bị mất thẻ, bị đơn đã báo ngay cho ngân hàng để khóa tài khoản thẻ và đã làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án nhưng hiện nay đang tạm đình chỉ do chưa xác định được người chiếm đoạt thẻ của bị đơn. Vì vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi của nguyên đơn do số tiền phát sinh dư nợ thẻ tín dụng nêu trên bị đơn không sử dụng mà do người chiếm đoạt thẻ sử dụng và sự việc mất thẻ này đã được bị đơn báo ngay cho nguyên đơn để khóa thẻ và trình báo cho cơ quan Công an Thành phố H thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, cùng thời điểm đó, bị đơn cũng bị mất thẻ tín dụng do Ngân hàng H1 cấp, bị đơn cũng đã báo cho Ngân hàng H1 và ngân hàng đã hoàn trả số tiền từ giao dịch đối với thẻ bị mất trộm. Bị đơn cho rằng cùng một Ngân hàng nhưng cách xử lý khác nhau nên bị đơn không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chiu Chia H do người đại diện hợp pháp là ông Lê Trọng Quang T trình bày:

Thông nhất trình bày và ý kiến của bị đơn do ngay sau khi bị mất thẻ đã thông báo cho ngân hàng để khóa thẻ và hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã khởi tố vụ án theo tin báo của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2023/DSST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV H1 (Việt Nam) đối với ông Wong Sai K2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông W Sai Kin phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV H1 (Việt Nam) số tiền 393.900.000 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV H1 (Việt Nam) đối với ông Wong Sai K2 về việc Buộc ông W Sai Kin phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV H1 (Việt Nam) số tiền lãi là 315.042.458 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2023, bị đơn ông Wong Sai K2 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.
- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Wong Sai K2** thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định; đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ông **Wong Sai K1** kháng cáo phần quyết định bản án sơ thẩm có nội dung buộc ông **W** Sai Kin phải trả cho **Ngân hàng TNHH MTV H1** (Việt Nam) số tiền 393.900.000 đồng. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm thì ông **Wong Sai K2** không kháng cáo, nguyên đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi nội dung kháng cáo của ông **Wong Sai K2**.

[3] Xét kháng cáo của ông **Wong S** Kin nhận thấy:

Ngày 04/3/2008, ông **Wong Sai K2** có ký đơn đề nghị cấp thẻ kèm Bản chấp nhận sử dụng thẻ tín dụng HSBC nên **Ngân hàng TNHH Một thành viên H1** (Việt nam) đã cấp thẻ tín dụng có số thẻ 0005460220000378964 cho ông **K2** và thẻ phụ mang tên bà **Chiu Chia H** (vợ ông **K2**), hạn mức 325.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, Ngân hàng có toàn quyền thu bất kỳ phí phát sinh nào đối với thẻ phụ từ thẻ chính.

Ngày 02/5/2020, bị đơn bị mất thẻ phụ ghi tên bà **Chiu Chia H** và sau đó có phát sinh giao dịch với số tiền là 393.900.000 đồng tại **D1** tại địa chỉ **số C H, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh**. Đơn vị chấp nhận thẻ thanh toán là **Ngân hàng N1**. Căn cứ Công văn số 958/NHN0-PC.m ngày 27/10/2020 của **Ngân hàng N1** việc phối hợp cung cấp thông tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** thể hiện: theo bảng kê chi tiết các giao dịch thanh toán bằng thẻ qua máy POS của **A** từ ngày 02/5/2020 đến ngày 10/5/2020 có liên quan đến 03 thẻ Ngân hàng trong đó có thẻ mã số 5460 2200 0009 2227 do **Ngân hàng H1** phát hành. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 28/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** đối với **Doanh nghiệp tư nhân D1** (địa chỉ: **C H, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh**) thì ông **Lê Quốc C** là đại diện Doanh nghiệp cũng xác nhận: vào thời điểm 19h05 phút ngày 02/5/2020 có 02 thanh niên (không rõ lai lịch) đến cửa hàng mua hàng và thanh toán qua máy POS bằng các thẻ tín dụng mang tên **Chiu Chia H** với tổng số tiền 657.400.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định tại thời điểm bị đơn thông báo cho nguyên đơn về việc bị mất thẻ thì giao dịch qua thẻ phụ mã số 5460 2200 0009 2227 mang tên **Chiu Chia H** đã thực hiện thành công.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định tại thời điểm phát hiện việc bị mất thẻ thì bị đơn chỉ yêu cầu nguyên đơn khóa thẻ chứ không yêu cầu hủy các giao dịch đã phát sinh. Do sự việc bị mất thẻ và phát sinh giao dịch từ tài khoản thẻ sau khi bị mất, bị đơn đã thông báo cho nguyên đơn để khóa thẻ và làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án nhưng hiện nay đang tạm đình chỉ điều tra do chưa xác định được người chiếm đoạt thẻ của bị đơn. Ngoài ra, hạn mức thẻ tín dụng của bà Chiu C1 Hui được cấp chỉ 325.000.000 đồng nhưng Ngân hàng vẫn đồng ý số tiền giao dịch là 393.900.000 đồng khi chưa có sự đồng ý của chủ thẻ là không đúng. Hơn nữa, khoản tiền trên không do bị đơn thực hiện nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, căn cứ quy định về trách nhiệm của chủ thẻ được quy định tại Bản chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng H2 kèm theo Đơn Đăng ký thẻ tín dụng Ngân hàng HSBC ngày 04/3/2008 có chữ ký, chữ viết của ông Wong Sai K2 và bà Chiu Chia H thì tại mục 1.2 Điều 1 thẻ hiện: *“1.2 Chủ Thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các tiện ích Thẻ tín dụng mà Ngân Hàng đã cấp đối với Thẻ hoặc đối với tất cả các Giao Dịch Thẻ mà Chủ Thẻ đã thực hiện (dù là tự nguyện hoặc không tự nguyện) ...”*; và trách nhiệm chủ thẻ trong trường hợp Thẻ hoặc số PIN Bị Mất, Đánh Cắp hoặc Bị Lợi Dụng tại mục 5.1 Điều 5 quy định: *“5.1 Trong trường hợp T1 bị lợi dụng trước khi Ngân Hàng có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại do việc để T1 bị lợi dụng gây ra”*.

Đối với hạn mức sử dụng thẻ thì tại mục 2.1 Điều 2 có nêu: *“..Thông qua việc đánh giá rủi ro tín dụng của Chủ Thẻ hoặc Tài Khoản Thẻ của Chủ T2, Ngân Hàng, tùy theo quyết định của mình tại thời điểm, giảm hoặc tăng các hạn mức tín dụng và thông báo hợp lý cho Chủ Thẻ về sự thay đổi này bằng cách thức mà Ngân Hàng cho là phù hợp. Việc Chủ T2 tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi Ngân Hàng thông báo được hiểu là Chủ Thẻ đồng ý với hạn mức tín dụng mới...”*. Như vậy, tại thời điểm thẻ phụ mang tên bà C2 Chia Hui có mã số 5460 2200 0009 2227 được sử dụng cho các giao dịch tại Doanh nghiệp tư nhân vàng Kim Thanh D và được Ngân hàng chấp nhận thì mặc nhiên hạn mức thẻ được tăng và chủ thẻ đồng ý như quy định nêu trên. Đồng thời, tại Điều 10 của Đơn Đăng ký thẻ tín dụng Ngân hàng HSBC ngày 04/3/2008 nêu trên thì ông Wong Sai K2 và bà Chiu Chia H cũng khẳng định: *“..Tôi/chúng tôi đồng ý việc sử dụng thẻ sẽ tuân theo Bản Chấp thuận sử dụng Thẻ tín dụng dành cho Chủ thẻ mà Bản chấp thuận sử dụng thẻ sẽ cùng với đơn này tạo thành một hợp đồng sử dụng thẻ và bản sao sẽ được gửi đến cho tôi/chúng tôi kèm với thẻ tín dụng của tôi/chúng tôi khi Ngân hàng chấp thuận đơn đăng ký...”*. Như vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ chấp hành quy định tại các điều khoản được quy định tại Bản chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng HSBC Premier đính kèm đơn đăng ký nêu trên.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc được miễn trừ nghĩa vụ trả nợ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Wong Sai K2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông **Wong Sai K2**.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2023/DSST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Wong Sai K1** phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0013182 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm